

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2017/DS-ST.

Ngày: 13-7-2017

“V/v tranh chấp HĐ vay TS”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Vân

2. Ông Trần Văn Nhị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐST-DS ngày 05/7/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mai X, sinh năm 1967. Hộ khẩu thường trú: Xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ tạm trú: Ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu dân cư A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2017 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mai X trình bày: Vào ngày 25 tháng 4 năm 2014 (âm lịch) bà X có cho ông Nguyễn Thanh Đ mượn 13 chỉ vàng 24K để làm vốn, thời hạn vài ngày ông Đ sẽ trả. Do ông Đ không trả nên bà X nhiều lần đến đòi, ngày 11/01/2016 thì ông Đ viết giấy mượn nợ hẹn đến tháng 4 năm 2016 ông Đ sẽ trả cho bà X hết 13 chỉ vàng 24K và 40.000.000đ tiền lãi. Từ khi làm giấy nợ đến nay ông Đ vẫn không trả, vì vậy bà X khởi kiện yêu cầu ông Đ trả lại cho bà X 13 chỉ vàng 24K và 40.000.000đ tiền lãi. Tại biên bản ghi lời khai ngày 19/6/2017 bà X rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Đ trả 40.000.000đ tiền lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ thừa nhận có vay của bà Nguyễn Thị Mai X 13 chỉ vàng 24K để làm ăn, do làm bị thua lỗ nên đến nay ông chưa trả vàng trên cho bà X. Ông Đ đồng ý trả cho bà X 13 chỉ vàng 24K và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, khi bán được nhà thì ông sẽ trả hết nợ cho bà X.

Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được, bà X không chấp nhận cho ông Đ trả dần vì ông Đ đã hứa nhiều lần nhưng không thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa phát biểu: Quá trình giải quyết sơ thẩm vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định. Về nội dung vụ án: Xác định ông Đ có mượn của bà X 13 chỉ vàng 24, do ông Đ vi phạm nghĩa vụ hợp đồng vay tài sản vì vậy bà X khởi kiện yêu cầu trả nợ là có căn cứ. Bà X rút yêu cầu trả 40.000.000đ tiền lãi nên đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của bà X và đình chỉ yêu cầu trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện thì bà Nguyễn Thị Mai X yêu cầu ông Nguyễn Thanh Đ phải trả nợ vay, đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định của Bộ luật dân sự. Do bị đơn là ông Đ cư trú tại huyện Thủ Thừa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo lời trình bày của bà X và ông Đ cùng các tài liệu đã thu thập như “Giấy mượn nợ” xác định: Vào ngày 25/4/2014 (âm lịch) ông Đ có mượn của bà X 13 chỉ vàng 24K, do làm bị thua lỗ nên ông Đ chưa trả cho bà X. Ngày 11/01/2016, ông Đ có viết giấy mượn nợ hẹn đến tháng 4 năm 2016 ông Đ sẽ trả đủ 13 chỉ vàng 24K và 40.000.000đ tiền lãi nhưng đến nay ông Đ chưa trả được. Do thời hạn vay đã hết nên bà X yêu cầu ông Đ trả nợ vay là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Trong quá trình giải quyết bà X thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu ông Đ trả gốc vay là 13 chỉ vàng 24K, bà X không yêu cầu ông Đ trả 40.000.000đ tiền lãi. Việc bà X rút một phần yêu cầu là tự nguyện do đó chỉ buộc ông Đ trả cho bà X 13 chỉ vàng 24K và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu trả tiền lãi của bà X, đồng thời hoàn trả tiền tạm ứng án phí phần yêu cầu này cho bà X. Việc ông Đ xin trả nợ dần mỗi tháng, do bà X không đồng ý và pháp luật không có quy định khác nên không thể cho ông Đ được trả nợ dần.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Đ phải chịu toàn bộ tiền án

phí. Tính theo giá vàng tại Long An vào ngày 13/7/2017, thì tiền án phí ông Đ phải chịu là 2.223.000đ, bà X không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1- Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mai X đối với ông Nguyễn Thanh Đ.

Buộc ông Nguyễn Thanh Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị Mai X 13 (mười ba) chỉ vàng 24K.

2- Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mai X đòi ông Nguyễn Thanh Đ trả 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền lãi.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh Đ phải chịu 2.223.000đ (Hai triệu hai trăm hai mươi ba ngàn đồng).

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Mai X 2.137.000đ (Hai triệu một trăm ba mươi bảy ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 15/5/2017 theo biên lai thu số 0002154 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

4- Án này xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết nếu không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 13/7/2017.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trần Quốc Tiến